

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: BÙI CÔNG QUẾ
- Năm sinh: 1948
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sỹ, 1975.
Đại học Dầu hỏa và Hóa học Azerbaïdan, Liên Xô.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư, 1996, Hội đồng Học hàm Nhà nước, Hà Nội
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Khoa học Trái đất, Địa vật lý

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm):

- + Chủ tịch Hội Khoa học và Kỹ thuật Địa vật lý Việt Nam.
- + Tổng biên tập Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển - Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam

- Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng Viện chuyên ngành thuộc Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam.

- Thành viên HĐ Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

- + Năm 2001, 2002 thành viên Hội đồng chức danh GSCS Viện Hải dương học.
- + Năm 2015, 2016, 2017, 2019. Chủ tịch HĐCDGSCS IV, Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

- + Năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013- Hội đồng GS liên ngành KHTĐ-M 2009-2014.
- + Năm 2014, 2015, 2016, 2017- Hội đồng GS liên ngành KHTĐ-M 2015-2019.
- + Năm 2019 Hội đồng GS liên ngành KHTĐ-Mỏ.

- Thành viên HĐ Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: **03** sách chuyên khảo; **0** giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

1. **Bùi Công Quế**, Trần Tuấn Dũng, Nguyễn Hồng Phương (2015). Nghiên cứu đặc điểm các trường địa vật lý và cấu trúc sâu vùng biển Việt Nam. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. ISBN 978-604-913-392-3.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **90** bài báo tạp chí trong nước; **16** bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong **05** năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1. **Bùi Công Quế**. *Viện địa chất và địa vật lý biển với những thành tựu 30 năm nghiên cứu địa chất và địa vật lý trên vùng biển Việt Nam và Biển Đông*. Tạp chí khoa học và công nghệ biển. T19, N 3B. 2019.

2. Nguyen Hong Phuong, **Bui Cong Que**, Vu Van Phong, Nguyen Ta Nam, Pham The Truyen. *New results of Earthquake and Tsunami study in Vietnam*. *GEOSEA 2018*. 15th Regional congress on geology, mineral and energy resources of Southeast Asia. 16-17 October 2018. Proceedings-Abstracts. Publ. house for Science and Tech. Hanoi 2018.

3. Tran Tuan Dung, **Bui Cong Que**, Nguyen Ba Dai, Tran Trong Lap. *Submarine landslides in the South Central Vietnam continental shelf*. *GEOSEA 18*. 15 Regional Congress on geology, mineraland energy resources of Southeast Asia- 16-17 October 2018. Proceedings-Abstracts. Publ. house for Science and Tech. Hanoi, 2018.

4. **Bùi Công Quế**, Nguyễn Quang Hưng. *Một số thành tựu địa vật lý trong điều tra nghiên cứu địa chất khoáng sản Việt Nam*. Tạp chí Địa chất. loạt A N 341-345. 2014

5. **Bùi Công Quế**, Nguyễn Hồng Phương, Trần Tuấn Dũng, Trần Thị Mỹ Thành. *Nghiên cứu cấu trúc sâu, địa động lực và đánh giá độ nguy hiểm động đất và sóng thần trên vùng biển Việt Nam và kế cận*. Tạp chí khoa học và công nghệ biển. T14, N 2. 2014

6. Trần Đức Thạnh, **Bùi Công Quế**, Trần Đình Lân. *Khoa học và công nghệ biển Việt Nam- Thực trạng và yêu cầu phát triển trong thời kỳ hội nhập*. Tạp chí khoa học và công nghệ biển. T14, N3. 2014.

- Quốc tế:

1. Tran Tuan Dung, Kulinhic R G, **Bui Cong Que**, Nguyen Van Sang, Nguyen Ba Dai, Tran Trong Lap. *Improving accuracy of altimeter-derived marine gravity anomalies for geological structure research in the Vietnam South Central continental shelf and adjacent areas*. Russian Journal of Pacific Geology. 2019. DOI 10, 1134/S181971401940002X. (SCIE)

2. Tran Tuan Dung, **Bui Cong Que**, Nguyen Quan Minh. *Study of relationship between present day regional stress field with fault geometric parameters determining the relative displacement of the Earth Crust in the Eastern Sea and adjacent areas*. Russian Journal of Pacific Geology. Vol. 10, No. 2. 2017. SCIE

3. Tran Tuan Dung, **Bui Cong Que**, Nguyen Quang Minh. *Distribution of eruptive volcanic basalt in the Eastern Vietnam Sea and adjacent areas by interpreting gravity, magnetic and seismic data*. Russian Journal of Pacific Geology. Vol.10, No.1,2016. DOI 10-1134/S1819714016010024 (SCIE)

4. Nguyen Hong Phuong, **Bui Cong Que**, Vu Ha Phuong, Pham The Truyen. *Scenario-based Tsunami hazard assessment for the coast of Vietnam from Manila Trench source*. Physics of the Planetary Interior. DOI 10-1016/JPEPI.2014.07003. 2014 Elsevier. (SCI)

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **8** đề tài KHCN trọng điểm cấp Nhà nước; **12** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong **05** năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. Nghiên cứu mô hình các vùng nguồn động đất, sóng thần trên Biển Đông và đánh giá độ nguy hiểm và rủi ro động đất, sóng thần ở vùng ven biển Việt Nam. Mã số đề tài 105.05 2013.14 (2014-2015). NAFOSTED. Chủ nhiệm: GS.TS. Bùi Công Quế.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **06** NCS đã hướng dẫn chính.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong **05** năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):.....

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện,...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

a. Bài đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Năm	Tên bài báo	Tạp chí	Vai trò
1	1982	Một số đặc điểm cấu trúc sâu vỏ trái đất ở Việt Nam	Địa chất N154, 6	Tác giả
2	1982	Về cấu trúc vỏ trái đất và cơ chế kiến tạo sâu ở trung Hà Nội	Địa chất N157, 5	Tác giả
3	1982	Hiệu quả địa chất của phương pháp trọng lực trong nghiên cứu cấu trúc sâu ở Việt Nam	Các KH về trái đất N4, 6	Tác giả
4	1983	Về những kết quả mới trong nghiên cứu cấu trúc sâu lãnh thổ Việt Nam	Các KH về trái đất N5, 9	Tác giả
5	1984	Một số đặc trưng cấu trúc sâu khu vực Đông Nam Á theo tài liệu địa chấn và trọng lực	Địa chất N160, 3	Đồng tác giả
6	1984	Các dị thường địa vật lý và đặc điểm cấu trúc sâu phần phía nam lãnh thổ Việt Nam	Địa chất N164, 4	Tác giả
7	1984	Góp phần xác định bản chất các dị thường trọng lực và từ ở mỏ sắt Thạch Khê	Địa chất N167, 4	Tác giả

8	1984	Về cấu trúc sâu vỏ trái đất ở vùng trạm địa chấn Nha Trang	Các KH về trái đất N3, 4	Đồng tác giả
9	1987	Ứng dụng phân tích tương quan và đối sánh các dị thường địa vật lý nghiên cứu đứt gãy lãnh thổ Việt Nam	Các KH về trái đất N2, 6	Tác giả
10	1989	Kết quả ứng dụng phương pháp trọng lực thăm dò than ở các vùng Quảng Ninh và đồng bằng Sông Hồng	Các KH về trái đất N3+4, 8	Tác giả
11	1990	Nghiên cứu đặc điểm các dị thường địa vật lý, cấu trúc vỏ trái đất và cơ chế kiến tạo sâu ở các vùng động đất mạnh lãnh thổ Việt Nam	Các KH về trái đất N1, 8	Tác giả
12	1993	Characteristics of deep structure and geodynamics in territory of Vietnam and adjacent sea areas.	Journal of Geology, Series B, N1-2, 12	Tác giả
13	1994	Characteristics of geological structure of the Truongsa Archipelago	Petro Vietnam review. Vol.2, 4	Đồng tác giả
14	1995	Một số kiểu mặt cắt cấu trúc vỏ trái đất thềm lục địa Việt Nam	Địa chất.L A, N 228, 5	Tác giả
15	1998	Characteristics of the geophysical anomaly fields in the Truong Sa isl.	Petro Vietnam review. Vol.3, 9	Tác giả
16	2001	Một số luận giải từ tài liệu địa vật lý về cấu trúc và lịch sử phát triển vỏ đại dương trên Biển Đông	Các KH về trái đất N3, 8	Đồng tác giả
17	2008	GIS application for deterministic seismic hazard assessment in Vietnam	Journal of Geology, Series B, N31-32	Đồng tác giả
18	1996	Mối tương quan giữa địa hình đáy biển và cấu trúc vỏ trái đất trên Biển Đông Việt Nam	Các KH về trái đất N4, 5	Đồng tác giả
19	2008	Thành lập bản đồ dị thường trọng lực thống nhất vùng biển Việt Nam	Khoa học và Công nghệ Biển N2, 13	Đồng tác giả
20	2008	Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc sâu và địa động lực trên vùng lãnh thổ Việt Nam và kế cận	Các KH về trái đất N4, 10	Đồng tác giả
21	2001	Tectonic features in the Eastern Sea basin from satellite gravity data	Advances in Natural Sciences.Vol.2, N3, 15	Đồng tác giả
22	2008	Trường ứng suất kiến tạo và các chuyển động hiện đại vỏ Trái Đất khu vực Biển Đông	Tạp chí khoa học và công nghệ biển. No1	Đồng tác giả

b. Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế:

TT	Năm	Tên bài báo	Tạp chí	Vai trò	Ghi chú
1	1975	Ứng dụng tương quan nhiều yếu tố số liệu trọng lực và địa chấn để xác định mật độ các lớp cơ bản trong vỏ trái đất vùng trũng Cua-Ra (tiếng Nga)	Thông báo khoa học Bộ đại học Adecbaidan, Liên Xô, N5	Đồng tác giả	
2	1975	Phân tích mối quan hệ tương quan mặt móng kết tinh với các tham số trường dị thường trọng lực và từ ở trũng Cua-Ra (tiếng Nga)	Thông báo khoa học Bộ đại học Adecbaidan, Liên Xô, N3	Đồng tác giả	
3	1976	Về vấn đề mối liên quan giữa các dị thường trọng lực và từ ở trung tâm trũng Cua-Ra (tiếng Nga)	Thông báo khoa học Bộ đại học Adecbaidan, Liên Xô, N3	Đồng tác giả	
4	1985	Seismic zoning of territory of Vietnam	Acta Geophysica Polonica, Vol.XXXIII. N2 146-167	Đồng tác giả	SCIE
5	2001	Tectonic Elements of the South China Sea from Combined Seismic and Satellite Gravity Data	Gondwana Research, Volume 4, Issue 4, October 2001,	Đồng tác giả	SCI
6	2004	Satellite Gravity Anomalies and their correlation with the major tectonic features in the South China Sea	Gondwana Research, Volume 7, Issue 2, April 2004, Pages 407-424	Đồng tác giả	SCI
7	2012	Investigation of earthquake tsunami sources, capable of affecting Vietnamese coast	Natural Hazards October 2012, Vol 64, Issue 1	Đồng tác giả	SCI
8	2013	Cao Bang- Tien Yen fault in implication of the relationship between the Red River and South China coast belt.	Advances in Natural Science. N 4. 347-361. 2013	Đồng tác giả	SCOPUS
9	2013	Cenozoic basement structure of the Eastern Vietnam Sea and adjacent areas by modeling and interpreting gravity data.	Russian Journal of Pacific Geology. Vol.7, No 4.	Đồng tác giả	SCIE

c. Các sách chuyên khảo đã xuất bản:

TT	Năm	Tên sách	Vai trò	Nơi xuất bản	Chỉ số ISBN
1	1990	Cấu trúc sâu vỏ trái đất và tính địa chấn lãnh thổ Việt Nam	Chủ biên	Viện khoa học Việt Nam	

2	2003, 2010	Chuyên khảo "Biển Đông" tập III - Địa chất - Địa vật lý.	Đồng tác giả	NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ	
3	2009	Atlas điều kiện tự nhiên và môi trường vùng biển Việt Nam và kế cận	Đồng tác giả	NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ	ISBN-978-604-913-008-3
4	2010	Nguy hiểm động đất và sóng thần ở vùng ven biển Việt Nam	Chủ biên	NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ	ISBN-978-604-913-008-6

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

1. Giải thưởng Hồ Chí Minh về KHCN năm 2005. Đồng tác giả Atlas quốc gia Việt Nam xuất bản năm 1996.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Nga, tiếng Anh.
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2020

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Công Quế